

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – T2 do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 28/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: bà Trần Thị Ngọc và ông Bùi Anh Long.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 31/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HS ngày 14/02/2019 đối với bị cáo;

TRẦN ĐỨC T1, sinh năm 1987 tại Bình Thuận, tên gọi khác: Tèo

Nơi cư trú: Ấp Suối Sốc, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Thợ điện tử;

Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Đức T2, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1961; HKTT: Thôn Hà Lăng, xã Thắng Hải, T, Bình Thuận;

Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 03

Vợ : Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013 cùng trú tại Ấp Suối Sốc, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/12/2018 có mặt tại tòa;

Người bị hại: Ông Trần Đức T2, sinh năm 1958 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1961.(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hà Lăng, xã Thắng Hải, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h ngày 26/10/2018, Trần Đức T1 đến nhà cha mẹ ruột là ông Trần Đức T2 và bà Bùi Thị M hỏi mượn tiền nhưng ông T1 bà M không cho mượn. T1 tức giận dùng tay cầm ghế gỗ đập lên mặt bàn ở phòng khách làm mặt ngồi của ghế gỗ và tấm kính lót trên mặt bàn bị bể rồi bỏ đi; Đến khoảng 19h cùng ngày, T1 quay lại nhà ông T2 chửi bới gia đình, sau đó nhặt 01 cây Rựa dài khoảng 70cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chặt vào phần đầu xe máy Cày hiệu Kubota – L3202 đang để ở sân làm 02 đèn chiếu sáng phía trước và 01 đèn xinhan bên phải của xe máy Cày bị bể, T1 tiếp tục đi vào nhà ông T2 dùng Rựa chặt vào cánh cửa bên phải của cửa chính làm 03 tấm kính của ô cửa của cánh cửa bị bể, rồi sang gian nhà phụ dùng Rựa chặt vào phần đầu xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius biển số 85B5-198.34 làm bể bửng chắn gió bên phải và cong mâm đĩa thắng trước khiến mũi rựa bị gãy rơi xuống nền nhà. Thấy ông T2 đang cầm điện thoại di động hiệu FPT trên tay, T1 liền đi tới giật để xuống nền nhà rồi dùng Rựa chặt bể điện thoại, tiếp tục T1 hất khung vòng bằng kim loại vào chiếc tivi 21 in hiệu Niken làm Tivi bị thủng viền màn hình rồi cầm cây Rựa bỏ đi, trên đường bỏ đi T1 vứt cây Rựa bên đường hiện không thu hồi được.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 33/KLHĐĐGTS ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T xác định tổng giá trị thiệt hại của các loại tài sản gồm:

02 đèn chiếu sáng phía trước và 01 đèn xinhan bên phải của xe máy Cày hiệu Kubota là 3.852.000đ.

Bửng chắn gió bên phải, đĩa thắng trước xe Sirius biển số 86B5-198.34 là 1.264.000 đồng.

03 tấm kính cửa là 119.200 đồng.

01 tấm kính mặt bàn là 236.250 đồng.

01 Tivi hiệu Niken là 60.000 đồng.

01 điện thoại di động hiệu FPT là 50.000đ.

01 ghế gỗ là 150.000 đồng.

Tổng cộng là 5.731.450 đồng

Vật chứng vụ án gồm 01 xe máy cày hiệu Kubota, 01 xe Sirius, 01 tấm kính mặt bàn, 01 tivi hiệu Niken, 01 điện thoại hiệu FPT và 01 ghế gỗ hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho ông T2.

Vật chứng còn lại là 01 mũi rựa, 04 mảnh vỡ của khung đèn bằng nhựa, 01 tấm lưới thép, 01 phần chóa đèn bị vỡ hiện cơ quan điều tra đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Người bị hại nhất trí với cáo trạng và đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật, riêng phần dân sự người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 30/01/2019 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Trần Đức T1 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 điều 178 BLHS ;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Chỉ vì cha mẹ ruột là ông T2 và bà M không cho mượn tiền nên T1 đã có hành vi đập phá tài sản của ông T2 và bà M, hậu quả đã gây thiệt hại được xác định là 5.731.450 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật T2 tại địa phương, để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS

Về tình tiết tăng nặng: Hành vi của bị cáo T1 là ngang ngược, càn quấy, chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt là cha mẹ không cho mượn tiền mà T1 cố tình gây sự chửi bới cha mẹ, đập phá tài sản dẫn đến hậu quả trên. Do đó bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 1 điều 52 BLHS qua đó VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 178 BLHS, điểm s Khoản 1 điều 51, điểm d khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Đức T1 từ 9 đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T2 thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trần Đức T1 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 18h ngày 26/10/2018 do bức tức vì cha mẹ ruột là ông T2 và bà M không cho mượn tiền nên bị cáo đã có hành vi đập phá tài sản, cố tình làm hư hỏng tài sản của ông T2 và bà M và được Hội đồng định giá xác định tổng thiệt hại là 5.731.450 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 178 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T căn cứ vào hành vi đập phá tài sản, cố tình làm hư hỏng tài sản của ông T2 và bà M và được Hội đồng định giá xác định tổng thiệt hại là 5.731.450 đồng để truy tố bị cáo. Đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó HĐXX cần xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, khoản 1, điều 51 BLHS năm 2015 nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự có tính chất *côn đồ* theo điểm d khoản 1 điều 52 BLHS mà VKS T đề nghị áp dụng với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau; Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại đã thừa nhận, vào ngày 26/10/2018 khi bị cáo mượn tiền của ông T2 bà M, ông T2 bà M vẫn cho mượn 300.000đ nhưng bị cáo chưa thỏa mãn nên có hành động chửi bới đập phá tài sản. Ngoài lần phạm tội này bị cáo cũng đã thừa nhận đã nhiều lần vô cớ đập phá tài sản của ông T2 bà M do đó hành vi phạm tội của bị cáo mang tính *côn đồ* như đề nghị của VKS là phù hợp.

[7] Với vật chứng vụ án ; những tài sản đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại cho bị hại thì HĐXX không xét. Riêng số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng hiện đã bàn giao cho chi cục thi hành án theo biên bản giao nhận ngày 31/01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện T HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Phần dân sự, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do đó HĐXX không xét.

[9] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Trần Đức T1 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

***Căn cứ:** Khoản 1 điều 178, điểm i, s khoản 1 điều 51, điểm d khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015.

Phạt: Trần Đức T1 9 tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 12/12/2018.

***Căn cứ :** Khoản 2 điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận ngày 31/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T .

***Căn cứ:** khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, T2 nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU